



CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ SÀI GÒN
(Saigon Packaging Joint-Stock Company)

☆☆☆

Địa chỉ: Lô III - 13, Nhóm CN III, Khu Công nghiệp Tân Bình, đường số 13, phường Tây Thạnh,
quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

☆ ĐT: (84 28) 38155581 ☆ Fax: (84 28) 38159726

Website: www.sapaco.com.vn

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của
Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

CÔNG TY CP BAO BÌ SÀI GÒN NĂM BÁO CÁO 2022

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301714946, đăng ký lần đầu ngày 11/10/2006

Đăng ký thay đổi lần thứ bảy ngày 20/06/2022)



Tp. Hồ Chí Minh năm 2023

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ SÀI GÒN.
- Tên tiếng Anh: SAIGON PACKAGING JOINT STOCK COMPANY.
- Tên viết tắt: SAPACO
- Logo Công ty:



- Vốn điều lệ: 85.000.000.000 đồng.
- Trụ sở chính: Lô III-13, Nhóm CN III, Khu công nghiệp Tân Bình, đường số 13, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: (028) 3815 5581 Fax: (028) 3815 9726
- Email: congbothongtin@sapaco.com.vn
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301714946, đăng ký lần đầu ngày 11/10/2006, thay đổi lần thứ bảy ngày 20/06/2022.
- Mã cổ phiếu SPA

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Bao bì Sài Gòn trước đây là Doanh nghiệp nhà nước, thành viên Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn, thành lập theo Quyết định số 1931/QĐ-UB-KT ngày 03/04/1999 của UBND TP. Hồ Chí Minh, trên cơ sở hợp nhất hai đơn vị là Công ty Bao bì Xuất khẩu (SPACEX) (được thành lập theo Quyết định số 219/QĐ-UB ngày 11/12/1992 của UBND TP. Hồ Chí Minh) và Xí nghiệp Bao bì Xuất khẩu - PAFACEX (được thành lập theo Quyết định số 10/QĐ-UB ngày 05/01/1993 của UBND TP. Hồ Chí Minh), có trụ sở chính đặt tại 27-29-31 An Đầm, quận 5, TP. Hồ Chí Minh. Tên đối ngoại là SAIGON PACKAGING COMPANY, tên viết tắt là SAPACO.

Ngày 11/11/2003, UBND TP. Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định số 4899/QĐ-UB chấp thuận cho Công ty Bao bì Sài Gòn dời trụ sở đến: Lô III-13,

Nhóm CN III, Khu công nghiệp Tân Bình, đường số 13, phường 15, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh (nay là phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh).

Ngày 08/11/2005, UBND TP. Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định số 5671/QĐ-UBND phê duyệt phương án và chuyển Công ty Bao bì Sài Gòn thành Công ty cổ phần Bao bì Sài Gòn và Quyết định 1772/QĐ-UBND ngày 14/4/2006 về việc điều chỉnh cơ cấu vốn điều lệ của Công ty cổ phần Bao bì Sài Gòn tại khoản 4 Điều 1 của Quyết định số 5671/QĐ-UBND ngày 08/11/2005 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 11/10/2006 Công ty cổ phần Bao bì Sài Gòn được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301714946 và đăng ký thay đổi lần thứ bảy ngày 20/06/2022.

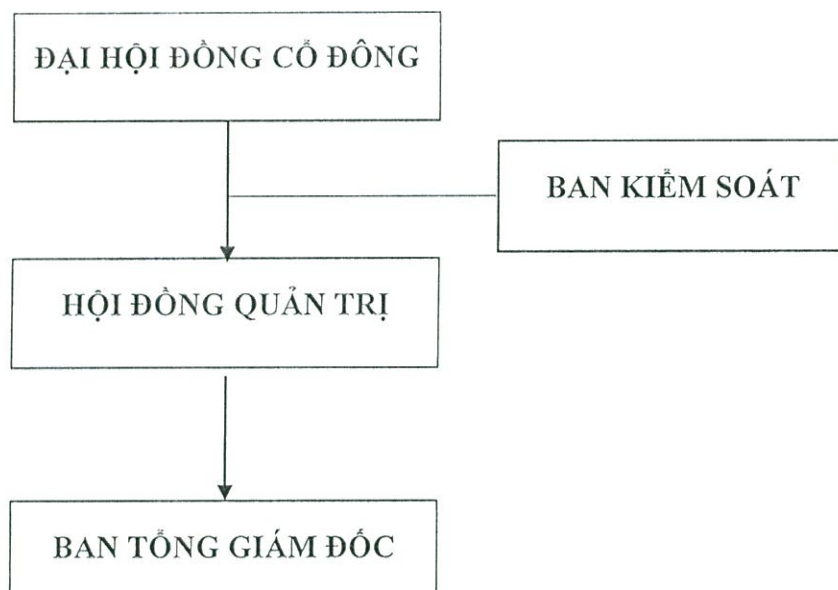
3. Ngành nghề kinh doanh

Sản xuất và kinh doanh các loại bao bì màng ghép phức hợp, giấy, nhựa, các sản phẩm có in theo công nghệ in ống đồng hoặc in offset, các loại màng nhựa phục vụ cho sản xuất công nông ngư nghiệp. Thiết kế mẫu mã bao bì, mua bán máy móc thiết bị, vật tư, nguyên liệu sản xuất bao bì và các sản phẩm khác. Môi giới thương mại. Mua bán thực phẩm chế biến, vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất, hàng kim khí điện máy, sản phẩm gỗ, hàng-nông-lâm-thủy hải sản, mỹ phẩm, nước hoa, rượu, xe ô tô và vật tư thiết bị. Kinh doanh bất động sản. Kinh doanh khách sạn, nhà hàng (khách sạn phải đạt tiêu chuẩn sao và không kinh doanh khách sạn, nhà hàng tại trụ sở). Quảng cáo thương mại.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1. Về mô hình quản trị

Công ty hoạt động theo mô hình công ty cổ phần theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định của pháp luật liên quan:



Trong đó:

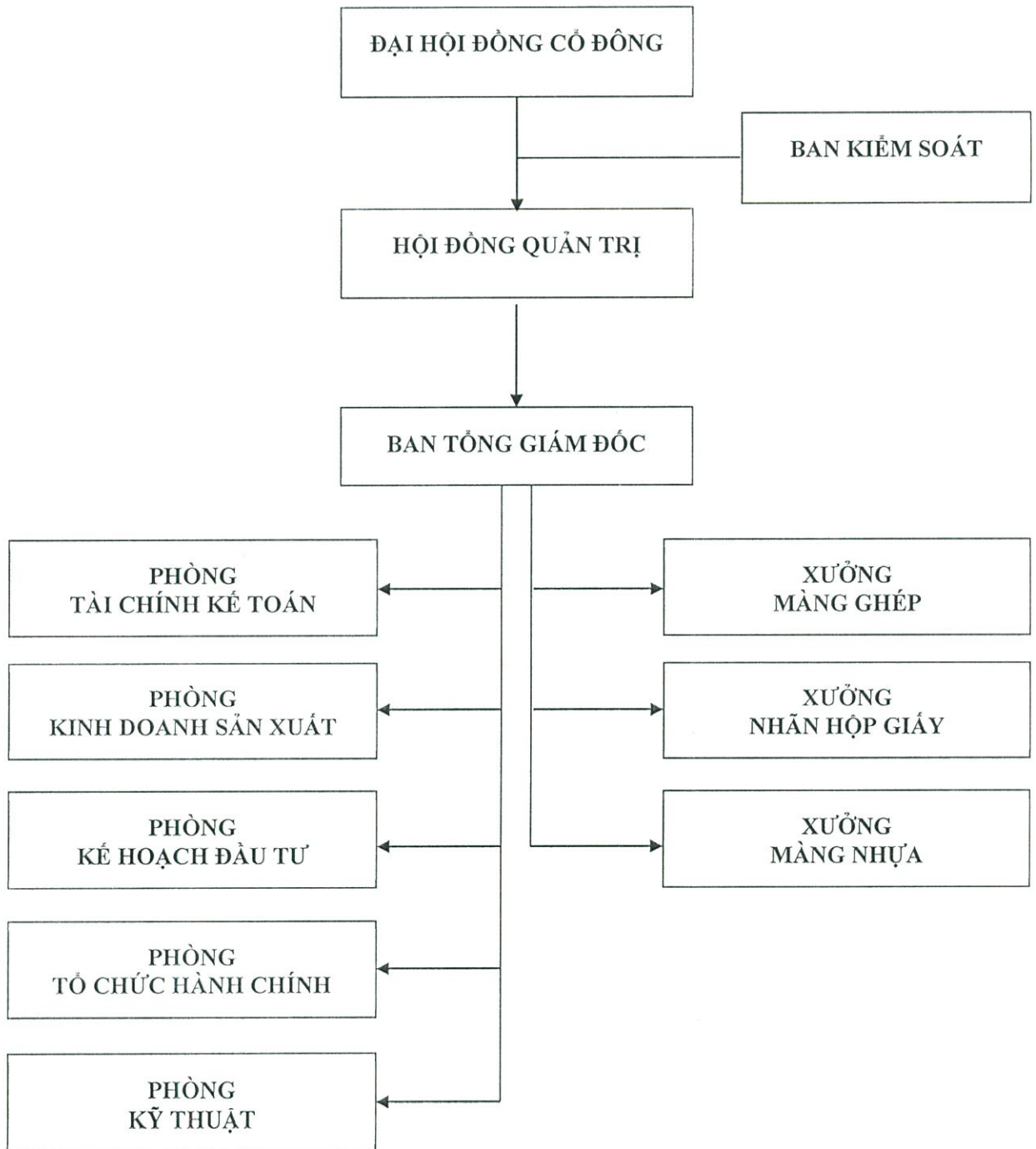
-Đại hội đồng cổ đông: bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan cao nhất của Công ty.

-Hội đồng quản trị: là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

-Ban Tổng Giám đốc: là cơ quan điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

-Ban kiểm soát: thực hiện nhiệm vụ thay mặt cho cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, hoạt động quản trị và điều hành của Công ty.

4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý



4.3. Các công ty con, công ty liên kết

Không có

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động trong năm 2022

1.1. Thuận lợi

Với định hướng phát triển của năm 2022, công ty tiến hành đầu tư và cho đưa vào sử dụng các cơ sở vật chất, máy móc thiết bị mới để đẩy mạnh kinh doanh sản xuất và đáp ứng nhu cầu ngày càng cao về mặt chất lượng sản phẩm, mẫu mã... cụ thể:

+ Đưa vào sử dụng máy in 9 màu để mở rộng thêm các phân khúc ngành hàng đối với sản phẩm túi phức hợp; Xây dựng mới phòng sạch để đảm bảo môi trường làm việc và chất lượng ngày càng cao của dòng sản phẩm này.

+ Đưa vào sử dụng hệ thống phòng sạch để đảm bảo quy trình sản xuất sản phẩm túi, màng phức hợp đạt tiêu chuẩn ISO 22000:2018, ISO 13485.

+ Đầu tư thêm máy tạo hạt cho Xưởng màng nhựa để gia tăng sản lượng đối với các mặt hàng màng lót hồ, màng nông nghiệp.

Tiếp tục giữ vững được quan hệ hợp tác với những khách hàng cũ, song song đó bắt tay vào tìm kiếm thêm những khách hàng mới.

Tiếp tục tối ưu hóa các tính năng của sản phẩm màng lót hồ, màng nhà kính, giảm chi phí sản xuất, giá cạnh tranh hơn theo yêu cầu thị trường.

1.2. Khó khăn

Năm 2022 là năm hết sức khó khăn và thách thức đối với công ty, cụ thể:

- Khó khăn về thị trường:

+ Thị trường tiêu thụ các nhóm sản phẩm màng nông nghiệp, màng nhà kính dần bão hòa;

+ Chiếm lĩnh về mặt thị trường đối với các dòng ngành túi phức hợp và hộp giấy còn thấp.

- Khó khăn về tài chính

+ Đầu tư vào mua sắm, sửa chữa máy móc lớn, làm tăng các khoản chi phí, giá thành sản phẩm.

+ Nguồn thu về hoạt động kinh doanh giảm vào nửa cuối năm khiến dẫn đến vòng quay vốn thu hồi chậm.

- Khó khăn về giá

+ Sự cạnh tranh về giá bán đối với các dòng ngành túi phức hợp, hộp giấy vẫn còn rất cao, lỗ kéo dài, kém cạnh tranh. Trước tình hình đó Công ty đã quyết định ngừng sản xuất kinh doanh đối với ngành hàng túi phức hợp và nhãn hộp giấy.

+ Giá nhập mua các loại nguyên vật liệu tăng cao chủ yếu là giá nhựa, màng ảnh hưởng tiêu cực đến các chiến lược về giá thành của công ty.

1.3. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình thực hiện so với kế hoạch

Đvt: Triệu đồng

| Chỉ tiêu | TH 2021 | KH 2022 | TH 2022 | %TH 2022 so với KH | %TH 2022 so với 2021 |
|---------------------------------|---------|---------|----------|--------------------|----------------------|
| I. Doanh thu và thu nhập | 213.087 | 313.397 | 252.661 | 81% | 119% |
| 1. Doanh thu xuất khẩu | 968 | 0 | 2.173 | 0% | 224% |
| 2. Doanh thu nội địa | 212.119 | 313.397 | 250.488 | 80% | 118% |
| - Túi phức hợp | 52.565 | 100.000 | 53.826 | 54% | 102% |
| - Nhãn hộp giấy | 15.106 | 18.000 | 14.315 | 80% | 95% |
| - Màng nhựa | 134.280 | 193.727 | 154.107 | 80% | 115% |
| - Kinh doanh TN | 7.905 | 180 | 11.586 | 6437% | 147% |
| - Doanh thu tài chính | 1.688 | 1.000 | 15.642 | 1564% | 927% |
| - Thu nhập khác | 575 | 490 | 1.012 | 207% | 176% |
| II. Lợi nhuận trước thuế | (1.321) | 13.150 | (10.850) | -83% | 821% |

- Tổng doanh thu và thu nhập thực hiện 252.661 triệu đồng đạt 81% so với kế hoạch năm 2022, và đạt 119% so với thực hiện năm 2021.

- Lợi nhuận trước thuế (10.850) triệu đồng, đạt -83% so với kế hoạch năm 2022, và đạt 821% so với thực hiện năm 2021.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Cơ cấu tổ chức của Công ty

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

| | |
|---------------|-----------------------|
| Chủ tịch HĐQT | Ông Nguyễn Thanh Tùng |
| Thành viên | Ông Lư Thanh Nhã |
| Thành viên | Ông Nguyễn Cửu Tuệ |
| Thành viên | Ông Trần Mạnh Hùng |
| Thành viên | Ông Bạch Vân Nhạn |

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

BAN KIỂM SOÁT

| | |
|----------------|--------------------------|
| Trưởng BKS | Bà Nguyễn Thành Đạt |
| Thành viên BKS | Ông Đinh Văn Đức |
| Thành viên BKS | Bà Nguyễn Thị Thanh Loan |

Các Thành Viên HĐQT và BKS được bổ nhiệm từ ngày 25/06/2021 nhiệm kỳ năm năm từ năm 2021-2025

BAN ĐIỀU HÀNH

| | |
|-------------------|--|
| Tổng giám đốc | Ông Bạch Vân Nhạn |
| Phó Tổng Giám đốc | Ông Trần Trọng Tuấn 01/12/2022 chấm dứt Hợp đồng |
| Phó Tổng Giám đốc | Ông Nguyễn Trung Dũng |

2.2. Nhân sự Công ty

Tính đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2022, tổng số cán bộ công nhân viên trong toàn Công ty là 107 người.

2.3. Một số chính sách đối với người lao động

Chính sách lương thưởng phúc lợi luôn được Công ty duy trì thực hiện đều đặn hàng năm, nhằm đảm bảo người lao động có đời sống vật chất ổn định, ngày càng cải thiện. Từ đó giúp người lao động an tâm công tác, cống hiến hết mình cùng sự phát triển của Công ty.

Hệ thống thang bảng lương được áp dụng phù hợp, khuyến khích năng suất lao động và giữ chân người lao động gắn bó lâu dài với Công ty.

Quan tâm chăm lo đời sống người lao động, tổ chức thăm hỏi người lao động ốm đau, vận động hỗ trợ cho người lao động có hoàn cảnh khó khăn.

3. Tình hình đầu tư

3.1. Các khoản đầu tư lớn

Trong năm, Công ty đầu tư chủ yếu vào nâng cấp máy móc thiết bị cho Xưởng Màng Ghép cụ thể:

Xây dựng và đi vào sử dụng phòng sạch giá trị khoảng 2,7 tỷ đồng;
Đầu tư thêm các máy móc thiết bị mới như: Máy in 9 màu và một số máy móc khác cho Xưởng Màng nhựa và các Phòng ban giá đầu tư khoảng 9,5 tỷ đồng.

3.2. Các khoản đầu tư dài hạn

Trong năm 2022, Công ty không có dự án đầu tư dài hạn

3.3. Các Công ty con, công ty liên kết

Không có

4. Tình hình tài chính

4.1. Một số chỉ tiêu tài chính

Đơn vị tính: Triệu đồng

| Chỉ tiêu | Năm 2021 | Năm 2022 | % tăng giảm |
|--------------------------------------|----------|----------|-------------|
| 1. Tổng giá trị tài sản | 204.345 | 144.232 | -29% |
| 2. Doanh thu thuần | 206.977 | 233.574 | 13% |
| 3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | (1.893) | (11.682) | 517% |
| 4. Lợi nhuận khác | 572 | 830 | 45% |
| 5. Lợi nhuận trước thuế | (1.321) | (10.852) | 721% |
| 6. Lợi nhuận sau thuế | (1.982) | (11.132) | 462% |

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

| Chỉ tiêu | Đvt | Năm 2021 | Năm 2022 |
|---|------|----------|----------|
| 1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán | | | |
| - Hệ số thanh toán ngắn hạn | Lần | 2,55 | 6,81 |
| - Hệ số thanh toán nhanh | Lần | 1,26 | 3,2 |
| 2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn | | | |
| - Hệ số nợ phải trả/Tổng tài sản | % | 31,75 | 11,01 |
| - Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu | % | 46,51 | 12,38 |
| 3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động | | | |
| - Vòng quay hàng tồn kho | Vòng | 2,78 | 3,27 |
| - Vòng quay tài sản | Vòng | 1,05 | 1,34 |
| 4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời | | | |
| - Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | % | -0,96 | -0,05 |
| - Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân | % | -1,38 | -8,67 |
| - Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản | % | -0,97 | -7,72 |

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần

Số lượng cổ phần: 8.500.000 cổ phần

Mệnh giá: 10.000 đ/cổ phần

Số cổ phần phổ thông: 8.500.000 cổ phần

Số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần

5.2. Cơ cấu cổ đông

| Stt | Đối tượng | Số lượng | Số lượng cổ phần | Tỷ lệ/VĐL |
|-----------|---------------------------|----------|------------------|-----------|
| I | Cổ đông trong nước | | | |
| 1 | Tổ chức | 1 | 7.954.200 | 93,58% |
| 2 | Cá nhân | 262 | 545.800 | 6,42% |
| II | Cổ đông nước ngoài | | | |
| 1 | Tổ chức | | | |
| 2 | Cá nhân | | | |
| | Tổng cộng | | 8.500.000 | 100% |

5.3. Danh sách cổ đông lớn

Công ty Cổ phần Đầu tư Sài Gòn VRG, địa chỉ Lô TT2-1, đường D4, KCN Đông Nam, Xã Hoà Phú, Huyện Củ Chi, TP Hồ Chí Minh. Số lượng cổ phần 7.954.200 cổ phần, chiếm 93,58% Vốn điều lệ.

III. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả SXKD năm 2022

| Nội dung | ĐVT | KH 2022 | TH 2022 | % Hoàn thành |
|--------------------------------------|-------------|---------|----------|--------------|
| I. Tổng doanh thu và thu nhập | Triệu đồng | 313.397 | 252.661 | 80,62% |
| II. Tổng lợi nhuận trước thuế | Triệu đồng | 13.150 | (10.850) | -82,51% |
| III. Sản lượng | | | | |
| -Màng nhựa xuất khẩu | Tấn | - | 40 | 0,00% |
| -Túi phức hợp | Triệu túi | 13.140 | 44 | 0,33% |
| -Trang in | Triệu trang | 840 | 503 | 59,88% |
| -Màng nhựa các loại | Tấn | 4.630 | 4.220 | 91,14% |

Hiệu quả hoạt động kinh doanh trong niên độ 2022 của Công ty so với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra, cụ thể:

-Doanh thu và thu nhập: 252.661 triệu đồng, đạt 80,62%.

-Lợi nhuận trước thuế: (10.850) triệu đồng; đạt -82,51%.

Chỉ tiêu doanh thu và thu nhập thực hiện trong năm 2022 gần đạt được chỉ tiêu đề ra với tỷ lệ 75,67% so với kế hoạch; nhưng chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế -82,51% chủ yếu do nguồn nguyên vật liệu đầu vào tăng nhanh vào nửa cuối năm khiến giá thành các sản phẩm đồng loạt tăng.

2. Tình hình tài chính

ĐVT: Đồng

| CHỈ TIÊU | 31/12/2022 | 31/12/2021 |
|--|------------------------|------------------------|
| A - TÀI SẢN NGẮN HẠN | 108.200.228.412 | 165.472.747.597 |
| I. Tiền và các khoản tương đương tiền | 18.512.416.391 | 8.037.970.816 |
| II. Đầu tư tài chính ngắn hạn | 80.386.647 | 31.500.412.585 |

| | | |
|---|------------------------|------------------------|
| III. Các khoản phải thu ngắn hạn | 29.281.010.899 | 37.718.146.395 |
| IV. Hàng tồn kho | 57.399.102.470 | 83.509.995.476 |
| V. Tài sản ngắn hạn khác | 2.927.312.005 | 4.706.222.325 |
| B - TÀI SẢN DÀI HẠN | 36.031.765.059 | 38.872.512.853 |
| I. Các khoản phải thu dài hạn | - | - |
| II. Tài sản cố định | 34.781.429.484 | 27.669.975.367 |
| 1. Tài sản cố định hữu hình | 30.616.856.910 | 23.384.636.395 |
| 2. Tài sản cố định vô hình | 4.164.572.574 | 4.285.338.972 |
| III. Bất động sản đầu tư | - | - |
| IV. Tài sản dở dang dài hạn | | 10.110.370.815 |
| V. Đầu tư tài chính dài hạn | - | - |
| VI. Tài sản dài hạn khác | 1.250.335.575 | 1.092.166.671 |
| TỔNG CỘNG TÀI SẢN | 144.231.993.471 | 204.345.260.450 |
| C - NỢ PHẢI TRẢ | 15.890.615.579 | 64.866.876.181 |
| I. Nợ ngắn hạn | 15.885.615.579 | 64.866.876.181 |
| 1. Phải trả người bán ngắn hạn | 6.365.415.264 | 26.681.353.195 |
| 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn | 1.741.234.181 | 1.065.765.231 |
| 3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 504.064.502 | 69.561.495 |
| 4. Phải trả người lao động | 1.275.750.000 | 2.214.096.248 |
| 5. Chi phí phải trả ngắn hạn | 1.786.533.546 | 2.834.790.286 |
| 6. Phải trả ngắn hạn khác | 754.914.658 | 796.357.033 |
| 7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn | - | 27.576.402.891 |
| 8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 3.457.703.428 | 3.628.549.802 |
| II. Nợ dài hạn | 5.000.000 | 5.000.000 |
| 1. Phải trả dài hạn khác | 5.000.000 | 5.000.000 |
| D - VỐN CHỦ SỞ HỮU | 128.341.377.892 | 139.473.384.269 |
| I. Vốn chủ sở hữu | 128.341.377.892 | 139.473.384.269 |
| 1. Vốn góp của chủ sở hữu | 85.000.000.000 | 85.000.000.000 |
| 2. Thặng dư vốn cổ phần | 9.128.014 | 9.128.014 |
| 3. Quỹ đầu tư phát triển | 33.210.102.185 | 33.210.102.185 |
| 4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 10.122.147.693 | 21.254.154.070 |
| TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN | 144.231.993.471 | 204.345.260.450 |

2.1. Tình hình tài sản

Tính đến 31/12/2022, giá trị tổng tài sản đạt 144,2 tỷ đồng, giảm 29,422% so với thời điểm cuối năm 2021. Tỷ trọng tài sản ngắn hạn chiếm 75,03%.

Trong cơ cấu tài sản ngắn hạn, khoản hàng tồn kho chiếm tỷ trọng lớn nhất, đạt 53,05%; tiếp đến các khoản phải thu ngắn hạn chiếm 27,06%; tiền và các khoản tương đương tiền 17,11%; tài sản ngắn hạn khác 2,71% và đầu tư tài chính ngắn hạn 0,07%.

Đối với tài sản dài hạn, tài sản cố định là khoản mục chiếm tỷ trọng cao nhất, đạt 96,53% còn lại 3,47% là các tài sản dài hạn khác

2.2. Tình hình nợ phải trả

Tính đến thời điểm 31/12/2022; 11,02% tổng tài sản của Công ty được tài trợ từ các khoản nợ phải trả, giá trị các khoản nợ phải trả chiếm 12,38% vốn chủ sở hữu.

So với năm 2021, hệ số nợ phải trả/tổng tài sản của Công ty có sự biến động đáng kể cụ thể Hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu giảm 34,13%. Nhìn chung, cơ cấu nợ này thuộc mức an toàn.

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai

3.1. Mục tiêu và nhiệm vụ cụ thể năm 2023

3.1.1. Mục tiêu

- Tiếp tục phát triển thị trường hiện có; xúc tiến đẩy mạnh phát triển mặt hàng mới chủ đạo là nhóm hàng Màng nhựa.

- Tập trung phân tích đánh giá và thực hiện các giải pháp thị trường, giải pháp tiêu thụ sản phẩm, phát triển mặt hàng mới theo nhu cầu của thị trường.

- Tăng sản lượng nhóm hàng Xưởng màng nhựa chủ đạo là mặt hàng màng lót hồ.

- Đẩy mạnh thu hồi công nợ, tiếp tục đẩy mạnh công tác kiểm soát chi phí và chất lượng sản phẩm, đảm bảo hiệu quả kinh doanh.

- Xây dựng kế hoạch phát triển kinh doanh kết hợp với ổn định sản xuất đối với nhóm hàng Màng nhựa.

3.1.2. Nhiệm vụ cụ thể

- Kế hoạch tổng doanh thu và thu nhập năm 2023: 144,3 tỷ đồng.

- Kế hoạch lợi nhuận trước thuế năm 2023: 0,4 tỷ đồng.

Chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận năm 2023:

Đơn vị tính: Triệu đồng

| Chỉ tiêu | TH 2022 | KH 2023 | % KH 2023/TH 2022 |
|---------------------------------|---------|---------|-------------------|
| I. Doanh thu và thu nhập | 252.661 | 142.820 | 57% |
| 1. Doanh thu xuất khẩu | 2.173 | - | 0% |
| 2. Doanh thu nội địa | 250.488 | 142.820 | 57% |
| - Túi phức hợp | 53.826 | - | 0% |
| - Nhân hộp giấy | 14.315 | 1.100 | 8% |

| | | | |
|---------------------------------|----------------|------------|-------|
| -Màng nhựa | 154.107 | 133.040 | 86% |
| -Kinh doanh TN | 11.586 | 10.160 | 88% |
| -Doanh thu tài chính | 15.642 | - | 0% |
| -Thu nhập khác | 1.012 | -1.480 | -146% |
| II. Lợi nhuận trước thuế | -10.850 | 400 | |

3.2. Một số giải pháp chính yếu

Để đạt được chỉ tiêu kế hoạch năm 2023, song song với việc tiếp tục nỗ lực đẩy mạnh việc sản xuất kinh doanh sản phẩm màng nhựa phải đạt 86% doanh số so với 2022; giảm các chi phí không phù hợp, tập trung nâng cao lợi nhuận Công ty.

Công ty triển khai thực hiện các nội dung sau:

3.2.1. Về công tác kinh doanh và phát triển thị trường

Xây dựng chính sách giá trong điều kiện mới, nhằm đảm bảo lợi nhuận và phù hợp với tình hình thị trường để tăng mức tiêu thụ đối với sản phẩm Màng nhựa.

Áp dụng máy móc thiết bị mới vào sản xuất để nâng cao chất lượng sản phẩm, hạn chế hàng lỗi đó phát triển thương hiệu sản phẩm.

Thực hiện tốt chính sách khách hàng, đẩy mạnh khai thác đơn hàng Màng nhựa từ khách hàng cũ và tăng cường công tác tìm kiếm, tiếp xúc khách hàng mới để mở rộng thị trường.

Phát triển đội ngũ kinh doanh, đẩy mạnh công tác tiếp thị, tìm kiếm khách hàng mới.

Thâm nhập dần mảng thương mại, bước đầu kinh doanh các mặt hàng hạt nhựa chủ lực đang sử dụng cho sản xuất.

Tiền hành quy hoạch, tìm đối tác cho thuê mặt bằng Văn phòng, Kho Xưởng để tận dụng tối đa diện tích còn trống.

3.2.2. Về công tác tổ chức sản xuất và quản trị doanh nghiệp

Tăng cường công tác tổ chức sản xuất, đẩy mạnh việc kiểm tra chất lượng sản phẩm.

Tiếp tục hoàn thiện định mức sản xuất bám sát với tình hình thực tế để giảm thiểu hao phí không cần thiết trong khâu sản xuất.

Phát huy các giải pháp kỹ thuật công nghệ nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, hạn chế sản phẩm lỗi để mang lại hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Tổ chức sắp xếp lao động phù hợp đáp ứng nhu cầu sản xuất, tăng năng suất lao động.

3.2.3. Về công tác quản lý tài chính

Tìm nguồn vật tư mới có đặc tính kỹ thuật đáp ứng yêu cầu sản xuất, giá cả cạnh tranh nhằm hạ giá thành, tăng lợi nhuận công ty.

Lập kế hoạch mua hàng hóa, đảm bảo tỷ lệ dự trữ vật tư phù hợp với nhu cầu sản xuất góp phần giảm giá vật tư đầu vào.

Duy trì nguồn vốn lưu động, đảm bảo có đủ các hạn mức vay nếu cần thiết.

3.2.4. Về công tác đầu tư

Đầu tư thêm các máy móc thiết bị mới cho Xưởng Màng nhựa cụ thể:

- Mua mới Dàn thu cuộn máy thổi 10m cho Xưởng Màng Nhựa.
- Mua mới Dàn máy trải màng.

4. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến của kiểm toán

Theo kết luận của Báo cáo kiểm toán do Công ty TNHH Kiểm toán AFC Nam Việt ký ngày 28/03/2023 như sau:

“Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

Do đó, Công ty không cần giải trình ở mục này.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trách nhiệm môi trường và xã hội.

Tuy công ty đã đạt 81% mục tiêu doanh thu và thu nhập so với kế hoạch năm 2022 nhưng do ảnh hưởng của tình hình dịch bệnh và giá cả nguyên vật liệu tăng cao trong năm khiến lợi nhuận trước thuế âm 10.850 triệu đồng.

Công ty đã thực hiện tốt công tác môi trường trong sản xuất kinh doanh, không để ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

Công ty xây dựng môi trường làm việc lành mạnh và an toàn cho người lao động. Công ty trân trọng sự gắn kết, đồng hành của người lao động, đặc biệt quan tâm đến các vấn đề sức khỏe, an toàn lao động, chính sách phúc lợi cho người lao động.

Công ty đã thực hiện tốt công tác môi trường trong sản xuất kinh doanh, không để ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

Công ty xây dựng môi trường làm việc lành mạnh và an toàn cho người lao động. Công ty trân trọng sự gắn kết, đồng hành của người lao động, đặc biệt quan tâm đến các vấn đề sức khỏe, an toàn lao động, chính sách phúc lợi cho người lao động.

Công ty có ý thức, chủ động và tuân thủ nghiêm túc các chính sách của nhà nước về công tác phòng chống dịch bệnh.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát công tác chỉ đạo, điều hành kinh doanh, sản xuất của Tổng Giám đốc và bộ máy giúp việc.

Thông qua các phiên họp Hội đồng quản trị nghe báo cáo và giám sát Ban Điều hành về tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022, từ đó định hướng và chỉ đạo Tổng Giám đốc triển khai thực hiện những chủ trương phù hợp cho từng thời điểm.

Theo dõi giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Phối hợp với Ban Tổng Giám đốc kịp thời tháo gỡ những khó khăn trong sản xuất, kinh doanh của Công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Tiếp tục đẩy mạnh công tác nghiên cứu cải tiến chất lượng sản phẩm.

Nghiên cứu đầu tư máy móc thiết bị đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty.

Bảo đảm công ty luôn hoạt động an toàn.

Mở rộng quan hệ, tìm kiếm các đối tác, các chương trình hợp tác, học hỏi các mô hình sản xuất kinh doanh tiên tiến để nâng cao hiệu quả hoạt động cho Công ty.

Xây dựng kế hoạch phát triển kinh doanh trong điều kiện mới, thích ứng với tình hình diễn biến phức tạp của đại dịch Covid.

V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến của kiểm toán

Theo kết luận của Báo cáo kiểm toán do Công ty TNHH Kiểm toán AFC Nam Việt ký ngày 28/03/2023 như sau:

“Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc

cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

2. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty Cổ phần Bao bì Sài Gòn đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Nam Việt ngày 28/03/2023; Báo cáo tài chính gồm có:

- Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc.
- Báo cáo kiểm toán độc lập.
- Báo cáo tài chính đã được kiểm toán:
 - + Bảng cân đối kế toán.
 - + Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.
 - + Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.
 - + Thuyết minh báo cáo tài chính.

Toàn bộ Báo cáo tài chính đã được kiểm toán gồm có 42 trang, được đăng tải trên website của Công ty www.sapaco.com.vn ở mục cổ đông/báo cáo tài chính.

TP. HCM, ngày 30 tháng 03 năm 2023
Xác nhận của đại diện theo pháp luật của Công ty
TỔNG GIÁM ĐỐC



BẠCH VÂN NHẬN